

**CHÍNH TẢ (Nhớ -viết)  
NGẮM TRĂNG — KHÔNG ĐỀ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nhớ - viết đúng bài chính tả Ngắm trăng – Không đề.

**2. Kỹ năng:**

- Biết trình bày hai bài thơ ngắm theo hai thể thơ khác nhau: thơ 7 chữ, thơ lục bát.

- Làm đúng bài tập chính tả phương ngữ bài tập 3 a/b.

**3. Thái độ:**

- HS có ý thức cẩn thận khi viết.

**II. ĐỒ DÙNG:**

Bảng nhóm, bút dạ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
4'	<b>A. Kiểm tra:</b>	- GV đọc các từ: <i>xứ sở, swong mù, gắng sức, xin lỗi.</i> - Nhận xét chữ viết của HS.	- HS viết vào nháp, 2 HS lên bảng viết.
32'	<b>B. Bài mới:</b> <b>1, Giới thiệu bài:</b> <b>2, Hướng dẫn viết chính tả:</b> <i>* Trao đổi về nội dung bài thơ:</i>  <i>* Hướng dẫn viết từ khó:</i>	- GV giới thiệu bài.  - Gọi HS đọc thuộc lòng bài thơ <i>Ngắm trăng</i> và <i>Không đề</i> .  - Hỏi: + Qua hai bài thơ, em biết được điều gì ở Bác Hồ?  + Qua hai bài thơ, em học được ở Bác điều gì?  - Yêu cầu HS tìm các từ khó khi viết chính tả, luyện đọc và luyện viết.	- HS nghe.  - 4 HS tiếp nối nhau đọc thuộc lòng từng bài thơ.  + Qua bài thơ, em thấy Bác là người sống rất giản dị, luôn lạc quan, yêu đời, yêu cuộc sống cho dù gặp bất kì hoàn cảnh khó khăn nào.  + Qua hai bài thơ em học được ở Bác tinh thần lạc quan, không nản chí trước mọi hoàn cảnh khó khăn, vất vả.  - Luyện đọc và luyện viết các từ ngữ : <i>không rượu, hững hờ, trăng soi, cửa sổ, đường non, xách</i>

3'	<p><b>3) Nhớ - viết chính tả:</b>  <b>4) Soát lỗi, thu, chấm bài:</b></p> <p><b>5, HD làm bài tập:</b>  <b>*Bài 3:</b></p> <p><b><u>C. Cũng cố- Dẫn dò:</u></b></p>	<p>- GV chấm một số bài và nhận xét.</p> <p>- Đọc yêu cầu và mẫu.          - Hỏi: + Thế nào là từ láy?          + Các từ láy ở bài tập yêu cầu thuộc kiểu từ láy nào?          - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm.</p> <p>- Tổng kết toàn bài.          - Về luyện viết cho chữ đúng và đẹp hơn.</p>	<p><i>buong.</i>          -HS nhớ viết vào vở chính tả.</p> <p>-HS tự soát lỗi.</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng.          + Từ láy là từ phối hợp những tiếng có âm đầu hay vần giống nhau.          + Từ láy bài tập yêu cầu thuộc kiểu phối hợp những tiếng có âm đầu giống nhau.          - 4 HS cùng trao đổi, thảo luận, viết các từ láy vừa tìm được vào giấy nháp, 2 nhóm làm vào bảng nhóm.          - Đại diện nhóm trình bày, bổ sung từ trên bảng nhóm.          - HS viết vào vở.  <i>a, tròn trịa, trong trẻo...          chông chênh, chậm chạp ..          b, liêu xiêu,          lú rú,</i>          -HS nghe.</p>
----	---	--	--

**TOÁN**  
**ÔN TẬP VỀ ĐẠI LƯỢNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Chuyển đổi được đơn vị đo khối lượng.
- Thực hiện được phép tính với số đo khối lượng.

**2. Kỹ năng:**

- HS làm được các bài tập trong SGK.

**3. Thái độ:**

- HS yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Bảng nhóm.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3'	<b>A. Kiểm tra:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc bảng đơn vị đo khối lượng theo thứ tự từ bé đến lớn.</li><li>- Nêu mối quan hệ giữa hai đơn vị đo liền nhau.</li><li>- GV nhận xét.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc: tấn, tạ, yến, kg, hg, dag, g.</li><li>- HS nêu.</li></ul>
32'	<b>B. Bài mới:</b> <i>1, Giới thiệu bài:</i> <i>2, HD làm bài tập:</i> <b>*Bài 1:</b> Chuyển đổi được đơn vị đo khối lượng. <b>*Bài 2:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- GV giới thiệu bài.</li><li>- Yêu cầu HS tự làm bài.</li><li>- GV hướng dẫn HS chuyển đổi đơn vị đo.</li><li>- Yêu cầu HS tự làm các</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS nghe.</li><li>- HS làm vào vở, 2 HS lên bảng làm. <math>1 \text{ yến} = 10 \text{ kg}</math>      <math>1 \text{ tạ} = 10 \text{ yến}</math> <math>1 \text{ tạ} = 100 \text{ kg}</math>      <math>1 \text{ tấn} = 10 \text{ tạ}</math> <math>1 \text{ tấn} = 1000 \text{ kg}</math>    <math>1 \text{ tấn} = 100 \text{ yến}</math></li><li>- HS theo dõi.</li><li>- HS làm bài vào vở.</li></ul>

	đo khối lượng.	phần còn lại.	a) $\frac{1}{2}$ yến = 5kg 1 yến 8kg = 18kg - Các phần còn lại làm tương tự.
	<b>*Bài 4:</b>	- Đọc đề bài trước lớp. - Nêu cách làm.	-2 HS đọc. - HS nêu. - HS cả lớp làm bài vào vở, 1 HS làm vào bảng nhóm và trình bày trước lớp.
3'	<b><u>C. Củng cố - Dẫn dò:</u></b>	- GV tổng kết giờ học. - Về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	<p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u> 1kg700g = 1700g Cả con cá và mớ rau nặng: 1700 + 300 = 2000g = 2kg ĐS: 2kg.</p> -HS nghe.

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**  
**THÊM TRẠNG NGỮ CHỈ MỤC ĐÍCH CHO CÂU**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu tác dụng và đặc điểm của trạng ngữ chỉ mục đích trong câu (trả lời CH Để làm gì ? Nhằm mục đích gì ? Vì cái gì ? – ND Ghi nhớ).

**2. Kỹ năng:**

- Nhận diện được trạng ngữ chỉ mục đích trong câu (BT1, mục III) ; bước đầu biết dùng trạng ngữ chỉ mục đích trong câu (BT2, BT3).

**3. Thái độ:**

- HS yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Bảng nhóm, bút dạ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Tg	Nội dung	Hoạt động dạy của giáo viên	Hoạt động học của học sinh
4'	<b>A. Kiểm tra:</b>	- Gọi 2 HS lên bảng. Yêu cầu mỗi HS đặt 2 câu trong đó có sử dụng từ ngữ thuộc chủ điểm: <i>lạc quan - yêu đời</i> . - Gọi HS dưới lớp đọc thuộc từng câu tục ngữ của chủ điểm, nói ý nghĩa và tình huống sử dụng câu tục ngữ ấy. - Gọi HS nhận xét bạn.	- 2 HS lên bảng.  - 2 HS đứng tại lớp trả lời.  - Nhận xét .
32'	<b>B. Bài mới:</b> <b>1, Giới thiệu bài:</b> <b>2, Tìm hiểu ví dụ:</b> <b>* Bài 1:</b>	- Đọc yêu cầu và nội dung bài tập. - Yêu cầu HS trao đổi, thảo luận theo cặp. - Gọi HS phát biểu ý kiến .	- HS nghe.  - 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài. - 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận. - HS nêu: Trạng ngữ <i>Để dẹp nỗi bực mình</i> bổ sung ý nghĩa chỉ mục đích cho câu .

<p><b>3, Ghi nhớ:</b></p> <p><b>4, Luyện tập:</b></p> <p><b>* Bài 1:</b></p> <p><b>* Bài 2:</b></p> <p><b>* Bài 3:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, kết luận lời giải đúng.</li> <li>- Trạng ngữ chỉ mục đích trả lời cho những câu hỏi nào ?</li> <li>- Kết luận .</li> <li>- Yêu cầu HS đọc phần ghi nhớ.</li> <li>- Yêu cầu HS đặt câu có trạng ngữ chỉ mục đích .</li> <li>- Nhận xét.</li> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập.</li> <li>- Phát bảng nhóm cho 2 nhóm HS . Yêu cầu các nhóm trao đổi, thảo luận, tìm trạng ngữ chỉ mục đích.</li> <li>- Gọi 1 nhóm dán phiếu lên bảng. Yêu cầu các nhóm khác bổ sung, nhận xét.</li> <li>- Nhận xét, kết luận lời giải đúng.</li> <li>- GV tổ chức cho HS làm bài tập 2 tương tự như cách tổ chức làm bài tập 1 .</li> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu và nội</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chữa bài.</li> <li>+ Trạng ngữ chỉ mục đích trả lời cho những câu hỏi: <i>Để làm gì? Nhằm mục đích gì? Vì ai?</i></li> <li>- 3 HS tiếp nối nhau đọc thành tiếng. HS cả lớp đọc thầm để thuộc bài tại lớp .</li> <li>- 3 HS tiếp nối nhau đặt câu.</li> <li>- 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài trước lớp.</li> <li>- 2 nhóm làm việc vào bảng nhóm. HS cả lớp làm bằng bút chì vào SGK .</li> <li>- Đính bảng nhóm, đọc, chữa bài .</li> <li>a, <i>Để tiêm phòng dịch cho trẻ em,</i></li> <li>b, <i>Vì Tổ quốc,</i></li> <li>c, <i>Nhằm giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh,</i></li> <li>a) <i>Để lấy nước tưới cho vùng đất ...</i></li> <li>b) <i>Để trở thành những người có ích cho xã hội,</i></li> <li>c) <i>Để thân thể mạnh khoẻ / Để có sức khoẻ dẻo dai / em phải ...</i></li> <li>- 2 HS tiếp nối nhau đọc thành</li> </ul>
--	---	---

<b>3'</b>	<b>C. <u>Củng cố-Dẫn dò:</u></b>	<p>dung bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS làm bài theo cặp .</li> <li>- Gọi HS đọc đoạn văn đã hoàn chỉnh. Các HS khác nhận xét.</li> <li>- Nêu trạng ngữ chỉ mục đích cho câu và cho ví dụ.</li> <li>- Dặn HS chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<p>tiếng yêu cầu và 2 đoạn văn của bài .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận, làm bài .</li> <li>2 HS tiếp nối nhau đọc thành tiếng.</li> <li>-3 HS nối tiếp nhau trả lời.</li> </ul>
-----------	----------------------------------	--	---

### KỸ THUẬT

### LẮP GHÉP MÔ HÌNH TỰ CHỌN

#### I. MỤC TIÊU:

##### **1. Kiến thức:**

Chọn được các chi tiết để lắp ghép mô hình tự chọn .

##### **2. Kỹ năng:**

Lắp ghép được một mô hình tự chọn. Mô hình lắp tương đối chắc chắn, sử dụng được.

##### **3. Thái độ:**

Rèn luyện tính cẩn thận, khéo léo khi thao tác tháo, lắp các chi tiết của mô hình.

#### II. ĐỒ DÙNG:

Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật .

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tg	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>2'</b>	<b>A. <u>Kiểm tra:</u></b>	-Kiểm tra dụng cụ học tập.	-Chuẩn bị đồ dùng học tập.
<b>30'</b>	<b>B. <u>Bài mới:</u></b>  <i>1) Giới thiệu bài:</i>  <i>2) Hướng dẫn cách lắp ghép.</i>	<p>- GV giới thiệu bài.</p> <p><b><u>Hoạt động 1: HS chọn mô hình lắp ghép.</u></b></p>	<p>- Nghe, ghi vở.</p> <p>-HS quan sát và nghiên cứu hình vẽ trong SGK hoặc tự</p>